|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU  **TRƯỜNG MẦM NON 20-11**  Số: 53/BC-MN20-11 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Thị trấn Dương Minh Châu, ngày 31 tháng 03 năm 2025* |

**BÁO CÁO**

**Nội dung về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực**

**Tháng 04 năm 2025**

Kính gửi: Thanh tra huyện Dương Minh Châu.

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-TTCP ngày 20/01/2024 của Thanh tra Chính phủ về quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Thực hiện sự chỉ đạo của Thanh tra huyện Dương Minh Châu về việc báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng hàng tháng, quý, năm 2025.

Trường Mầm non 20-11 báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) tháng 04 năm 2025 như sau:

**I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC**

**1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.**

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Ban giám hiệu nhà trường đã thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của cấp trên về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, đặc biệt là các quy định, hướng dẫn từ các cơ quan quản lý giáo dục.

Lãnh đạo nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể, phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng bộ phận, nhằm đảm bảo thực hiện tốt các quy định về phòng, chống tham nhũng.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ; chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung Ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Nhà trường tổ chức thực hiện giáo dục kiến thức phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng, tiêu cực vào giảng dạy tại đơn vị. Ngoài ra còn thực hiện việc tích hợp linh hoạt, tổ chức lồng ghép nội dung phòng, chống tham nhũng, tiêu cực để tuyên truyền giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong nhà trường phù hợp với điều kiện của trường thông qua cuộc sinh hoạt, các buổi họp của Nhà trường.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Nhà trường tham gia đóng góp ý kiến đầy đủ theo yêu cầu của cấp trên và các cơ quan liên quan về sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách)

Đơn vị thuộc UBND huyện và trực thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo theo chức năng nhiệm vụ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật. Hiện nay, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Trường được thực hiện đảm bảo, hiệu quả, đúng theo quy định của Nhà nước.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

- Để công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được duy trì thực hiện thường xuyên, nề nếp, có hiệu quả, nhà trường đã quán triệt Luật phòng chống tham nhũng trong Cán bộ Đảng viên, quần chúng bằng nhiều hình thức: thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, phổ biến bản tin phòng chống tham nhũng trong sinh hoạt Chi bộ định kỳ, họp hội đồng sư phạm, họp đoàn thể….

- Tiếp tục nâng cao nhận thức về tổ chức thực hiện làm theo tư tường, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo.

e) Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

- Số cuộc thanh tra: 0.

- Kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra: 0.

**2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

- Thực hiện công khai, minh bạch các chính sách, quy trình, thủ tục giải quyết công việc, gắn với cải cách thủ tục hành chính; hình thức công khai theo quy định của Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thực hiện bằng các hình thức phù hợp như thông báo tại các cuộc họp, niêm yết tại bảng thông tin Trường, trên trang thông tin điện tử. Việc thực hiện giải trình trong tổ chức hoạt động theo Luật PCTN và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Đẩy mạnh công khai minh bạch các hoạt động của đơn vị, thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai, minh bạch được quy định tại các văn bản: Luật PCTN; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thực hiện công khai tài chính theo thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và các quy định hiện hành khác.

- Nêu cao vai trò của các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường, đặc biệt là Ban thanh tra nhân dân trong việc tham gia, giám sát các hoạt động quản lý nhà nước theo đúng chức năng, nhiệm vụ của mỗi tổ chức, tiếp tục thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, chống chủ nghĩa cá nhân.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Nhà trường thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo theo đúng quy định

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

- Nhà trường đã lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng văn hóa tiết kiệm trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát việc thực thi quyền lực của người có chức vụ, quyền hạn ở Nhà trường, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả để ngăn ngừa tham nhũng, lãng phí.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xây dựng văn hoá tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí trong cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động.

- Nhà trường đã công khai Quy tắc ứng xử, quy tắt đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, giáo viên, nhân viên để phụ huynh giám sát việc chấp hành.

- Chấp hành thời gian, giờ giấc làm việc; không sử dụng rượu, bia, đồ uống có cồn trước và trong giờ hành chính, giờ nghỉ trưa của ngày làm việc; không có cán bộ giáo viên, nhân viên vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắt đạo đức nghề nghiệp và những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm.

+ Thời gian công khai: Thường xuyên.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Trường Mầm non 20-11 tổ chức và triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tổ chức, cán bộ. Thực hiện nghiêm túc quy định về luân chuyển, bổ nhiệm viên chức quản lý. Thực hiện đúng các quy định về công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ, chấp hành chuyển đổi công tác đối với viên chức đặc biệt là những vị trí định kỳ phải chuyển đổi theo đúng thời gian quy định.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

- Đơn vị thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt; tiếp tục triển khai, tuyên truyền, quán triệt có hiệu quả Kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện các chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công đối với lĩnh vực giáo dục.

- Xây dựng danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý hiệu quả, công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi đến giao dịch và thực hiện thủ tục hành chính. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

- Đơn vị đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập hằng năm trong tháng 11 năm 2024 là 03 người (01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng);

**3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo: Không.

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý

- Không phát hiện tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ. Qua hoạt động thanh tra, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của đơn vị không có cá nhân vi phạm quy định về công khai, minh bạch về định mức, tiêu chuẩn, chế độ.

- Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Không.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: không.

- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán (Kiến nghị xử lý về: kinh tế, kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, hình sự và xử lý khác; sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành…): không.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: không.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trong tháng không có đơn thư khiếu nại, tố cáo về tham nhũng.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: không.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: không.

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được: không.

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: không.

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính: không.

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp: không.

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu: không.

- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: không.

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: không.

g) Kết quả phát hiện, xử lý thamh nhũng trong ngành Thanh tra

- Số vụ việc, số đối tượng tham nhũng phát hiện trong kỳ báo cáo: 0.

- Kết quả xử lý tham nhũng (hình sự, hành chính): 0.

**4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vự ngoài nhà nước:** Không.

**5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTN**

a) Các nội dung đã thực hiện nhầm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Trường Mầm non 20-11 làm tốt công tác triển khai, xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, luôn quan tâm, chỉ đạo hướng dẫn hoạt động tự kiểm tra nội bộ, phát huy vai trò của ban thanh tra nhân dân trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

b) Những kết quả, đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: không.

c) Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng: không.

**6. Hợp tác quốc tế về PCTN:** Không.

**II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG** *(Báo cáo hằng Quý không phải báo cáo mục này)*

**1. Đánh giá tình hình**

a) Đánh giá tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương và nguyên nhân

- Trong thời gian qua nhà trường đã làm tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tổ chức hội nghị, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ; Quán triệt và ban hành các văn bản liên quan; tăng cường công tác kiểm tra, hệ thống giám sát… Do vậy, trường không có vụ tham nhũng nào xảy ra, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường đều làm việc với tinh thần cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư.

- Luôn chấp hành việc điều động, chuyển đổi vị trí công tác của viên chức; tăng cường công tác phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện giám sát công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực,… góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

b) So sánh tình hình với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước

- Chi bộ, Ban giám hiệu nhà trường rất quan tâm đến công tác phòng chống tham nhũng, ngày càng phát huy sức mạnh tổng hợp trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Trường Mầm non 20-11 thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, không xảy ra vụ việc vi phạm về tham nhũng, tiêu cực.

- Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Trường Mầm non 20-11 hoàn thành tốt các mục tiêu về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo kế hoạch đã đề ra.

- Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế khi triển khai thực hiện Thông tư số 01/2024/TT-TTCP: không.

**2. Dự báo tình hình tham nhũng**

a) Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới (khả năng tăng, giảm về số vụ việc, số đối tượng, tính chất, mức độ vi phạm…)

Giữ mức (không xảy ra hiện tượng tham nhũng).

b) Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi dễ xảy ra nhiều tham nhũng cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng

Ban giám hiệu đã quan tâm phổ biến Luật PCTN, thực hành tiết kiệm chống lãng phí tới toàn thể cán bộ quản lý, viên chức; thực hiện tốt quy chế dân chủ, công khai minh bạch trong đơn vị; sửa đổi, bổ sung, ban hành nội quy đơn vị, quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện tốt việc thanh toán, trả lương qua tài khoản. Do đó, dự báo trong phạm vi quản lý của Trường Mầm non 20-11 không có hành vi tham nhũng, tiêu cực.

**III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC**

**1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương**

- Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của đơn vị luôn được Chi ủy, Ban giám hiệu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Đảng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến toàn thể đảng viên, viên chức và người lao động.

- Việc thực hiện phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động, tập thể đoàn kết nhất trí, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trên các mặt công tác; cán bộ quản lý, viên chức, người lao động trong đơn vị có trình độ, phẩm chất đạo đức tốt, yên tâm công tác, đồng tình và nghiêm túc thực hiện Luật PCTN, góp phần đẩy mạnh phong trào đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực trong lĩnh vực quản lý. Trong tháng Trường Mầm non 20-11 không có trường hợp nào vi phạm về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

**2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước**

Giữ mức ổn định

**3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực**

Hoàn thành tốt nhiệm vụ về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

**4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác** **phòng, chống tham nhũng, tiêu cực**

- Kinh phí tổ chức tuyên truyền về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: không có.

- Công tác tuyên tuyên truyền triển khai thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước còn hạn chế.

**IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

**1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp**

a) Phương hướng, nhiệm vụ chung trong thời gian tới

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Thường xuyên quan tâm bồi dưỡng, giáo dục phẩm chất đạo đức, lối sống cho cán bộ quản lý, viên chức làm cho mỗi cán bộ quản lý, viên chức có nhận thức sâu sắc về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực để phòng ngừa và chống tham nhũng có hiệu quả; tiếp tục duy trì học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Thực hiện công khai các thủ tục hành chính nhằm hạn chế phiền hà, sách nhiễu đối với nhân dân; đồng thời tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và cương quyết xử lý các trường hợp tham nhũng, tiêu cực.

- Tiếp tục tăng cường áp dụng các biện pháp phòng, ngừa tham nhũng theo quy định. Thực hiện đầy đủ các quy tắc, chuẩn mực ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, viên chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội.

- Chấp hành nghiêm chỉnh chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực và thực hiện các nhiệm vụ khác về phòng chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng chống tham nhũng, tiêu cực vào các hoạt động tại đơn vị từ năm học 2013-2014 và triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân trong giải quyết công việc.

b) Những nhiệm vụ cụ thể phải thực hiện

- Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ; thực hiện nghiêm các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập của viên chức; thực hiện quy tắc ứng xử của viên chức, người lao động.

- Tăng cường công tác kiểm tra, để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; đẩy mạnh hơn nữa việc phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí; tập trung kiểm tra đối với một số lĩnh vực trọng điểm, như quản lý mua sắm công; thu, chi ngân sách; quản lý tài sản công; công tác cán bộ trong việc chấp hành pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tổ chức kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật; thực hiện công khai kết luận thanh tra; tăng cường kiểm tra, đôn đốc thực hiện kết luận, kiến nghị và quyết định xử lý về thanh tra gắn với triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm cơ chế, chính sách về công tác tổ chức, cán bộ để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ; chỉ đạo thực hiện nghiêm quy chế dân chủ trong hoạt động cơ quan; thực hiện công khai về minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ quản lý; thực hiện quy tắc ứng xử của viên chức, người lao động.

- Phát huy vai trò của Công đoàn cơ sở trong công tác giám sát và phản biện xã hội để phát hiện các hành vi tham nhũng, tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng như xây dựng cơ bản, quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước.

- Tuyên truyền giáo dục cho cán bộ quản lý, viên chức nhận diện được các hành vi tham nhũng, có thái độ căm ghét và tinh thần đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tạo ra môi trường xã hội tẩy chay các hành vi tham nhũng. Từ đó, khuyến khích viên chức tham gia vào cuộc đấu tranh; Kiên quyết xử lý nghiêm minh những hành vi trù dập người tố cáo.

c) Giải pháp để thực hiện nhiệm vụ và khắc phục những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc với các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến toàn thể viên chức, người lao động.

- Tiếp tục phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu trong đơn vị về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; kiên quyết xử lý nghiêm minh, kịp thời những đảng viên, viên chức, người lao động có hành vi tham nhũng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cán bộ quản lý, đảng viên trong việc thực hiện Quy chế dân chủ, Quy chế chi tiêu nội bộ; kê khai tài sản, thu nhập… nhằm sớm phát hiện, phòng ngừa tham nhũng.

- Tiếp tục quan tâm đến công tác xây dựng bộ máy và đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức, thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ minh bạch, công tâm khách quan, dân chủ.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở các bộ phận, lớp học trong sử dụng giờ lên lớp, phương tiện, thiết bị dạy học, quỹ Ban đại diện CMHS ở lớp, tài sản nhà trường giao cho cá nhân quản lý, sử dụng…

- Kết quả kiểm tra giám sát cùng với kết quả thực hiện phong trào thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là cơ sở để đánh giá xếp loại thi đua cho tập thể và cá nhân. Qua đó kịp thời biểu dương những tập thể, cá nhân thực hiện tốt, đồng thời xử lý những tập thể cá nhân vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

**2. Kiến nghị, đề xuất**: Không.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tháng 04 năm 2025 của trường Mầm non 20-11.

***Nơi nhận:***

- Như trên;

- Lưu: VT.

**Đặng Thị Kiều Oanh**

**Biểu số: 01/PCTN**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

**Số liệu tính từ ngày 01/03/2025 đến ngày 31/03/2025**

(Kèm theo Báo cáo số 53/BC-MN20-11 ngày 31/03/2025 của trường Mầm non 20-11)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **MS** | **NỘI DUNG** | **ĐVT** | **SỐ LIỆU** |
|  | **CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT** |  |  |
| 1 | Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN | Văn bản | 0 |
| 2 | Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành | Văn bản | 0 |
| 3 | Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành | Văn bản | 0 |
|  | **TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN** |  |  |
| 4 | Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về PCTN được tổ chức | Lớp | 0 |
| 5 | Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN | Lượt người | 0 |
| 6 | Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật PCTN được xuất bản | Tài liệu | 0 |
|  | **THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC** |  |  |
| 7 | Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC |  |  |
| 8 | Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận |  |  |
| 9 | Số đơn vị được thanh tra |  |  |
|  | ***Kiến nghị xử lý hành chính*** |  |  |
| 10 | + Tập thể |  |  |
| 11 | + Cá nhân |  |  |
|  | ***Kiến nghị xử lý hình sự*** |  |  |
| 12 | + Số vụ |  |  |
| 13 | + Số đối tượng |  |  |
|  | **PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ** |  |  |
|  | ***Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động*** |  |  |
| 14 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động | CQ, TC, ĐV | 0 |
| 15 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động | CQ, TC, ĐV | 0 |
|  | ***Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ*** |  |  |
| 16 | Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới | Văn bản | 0 |
| 17 | Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ | Văn bản | 0 |
| 18 | Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ | Cuộc | 0 |
| 19 | Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ | Vụ | 0 |
| 20 | Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ | Người | 0 |
| 21 | Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính | Người | 0 |
| 22 | Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự | Người | 0 |
| 23 | Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | 0 |
| 24 | Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường | Triệu đồng | 0 |
|  | ***Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn*** |  |  |
| 25 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn | CQ, TC, ĐV | 0 |
| 26 | Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý | Người | 0 |
| 27 | Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị | Người | 0 |
| 28 | Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | 0 |
| 29 | Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích | Người | 0 |
| 30 | Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ | Người | 0 |
|  | ***Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn*** |  |  |
| 31 | Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng | Người | 0 |
| 32 | Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng | Người | 0 |
|  | ***Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt*** |  |  |
| 33 | Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị | Thủ tục | 0 |
| 34 | Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị | Thủ tục | 0 |
| 35 | Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên | Lượt thủ tục | 0 |
| 36 | Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt | Cuộc | 0 |
| 37 | Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt | Vụ | 0 |
| 38 | Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1) | Triệu đồng | 0 |
| 39 | Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2) | % | 0 |
|  | ***Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn*** |  |  |
| 40 | Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ | Người | 02 |
| 41 | Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập | Người | 0 |
| 42 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập | CQ, TC, ĐV | 0 |
| 43 | Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập | Người | 0 |
| *43.1* | *Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực* | Người | 0 |
| *43.2* | *Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập* | Người | 0 |
|  | **PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ** |  |  |
| 44 | Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo | Vụ | 0 |
| 45 | Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo | Người | 0 |
|  | ***Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị*** |  |  |
| 46 | Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước | Vụ | 0 |
| 47 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước | Người | 0 |
| 48 | Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra | Vụ | 0 |
| 49 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra | Người | 0 |
| 50 | Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng PCTN | Vụ | 0 |
|  | *- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra* | vụ | 0 |
| 51 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng PCTN | Người | 0 |
|  | *- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra* | người | 0 |
|  | ***Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán*** |  |  |
| 52 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử | Vụ | 0 |
| 53 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử | Người | 0 |
| 54 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra | Vụ | 0 |
| 55 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra | Người |  |
| 56 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán | Vụ | 0 |
| 57 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán | Người | 0 |
|  | ***Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng*** |  |  |
| 58 | Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng | Vụ việc | 0 |
| 59 | Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét | Vụ việc | 0 |
| 60 | Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng | Vụ | 0 |
| 61 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng | người | 0 |
|  | ***Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo*** |  |  |
| 62 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo | Vụ | 0 |
| 63 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo | Người | 0 |
|  | ***Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)*** |  |  |
| 64 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác | Vụ | 0 |
| 65 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác | Người | 0 |
|  | ***Qua điều tra tội phạm*** |  |  |
| 66 | Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố | Vụ | 0 |
| 67 | Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố | Người | 0 |
|  | ***Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng*** |  |  |
| 68 | Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo | Người | 0 |
| 69 | Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù | Người | 0 |
| 70 | Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo | Người | 0 |
| 71 | Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng | Người | 0 |
|  | **XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG** |  |  |
| 72 | Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng | Người | 0 |
| 73 | Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng | Người | 0 |
| 74 | Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng | Người | 0 |
| *74.1* | *- Khiển trách* | Người | 0 |
| *74.2* | *- Cảnh cáo* | Người | 0 |
| *74.3* | *- Cách chức* | Người | 0 |
|  | **XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ** |  |  |
| 75 | Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) | Vụ | 0 |
| 76 | Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó: | Người | 0 |
| *76.1* | *- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng* | Người | 0 |
| *76.2* | *- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng* | Người | 0 |
| *76.3* | *- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng* | Người | 0 |
| *76.4* | *- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng* | Người | 0 |
| 77 | Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính | Vụ | 0 |
| 78 | Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng | Người | 0 |
| 79 | Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý) | Vụ | 0 |
| 80 | Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý) | Người | 0 |
|  | ***Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được*** |  |  |
| 81 | Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | 0 |
| 82 | Đất đai | m2 | 0 |
|  | ***Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường*** |  |  |
| 83 | Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | 0 |
| *83.1* | *- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính* | Triệu | 0 |
| *83.2* | *- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp* | Triệu | 0 |
| 84 | Đất đai | m2 | 0 |
| *84.1* | *- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính* | m2 | 0 |
| *84.2* | *- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp* | m2 | 0 |
|  | ***Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được*** |  |  |
| 85 | Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | 0 |
| 86 | Đất đai | m2 | 0 |
|  | **PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)** |  |  |
| 87 | Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo |  |  |
| 88 | Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo |  |  |
| 89 | Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự |  |  |
| 90 | Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự |  |  |
| 91 | Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính |  |  |
| 92 | Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật |  |  |
|  | **PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC** |  |  |
| 93 | Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 [Luật PCTN](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-Phong-chong-tham-nhung-322049.aspx" \t "_blank)) thuộc phạm vi quản lý | Tổ chức | 0 |
| 94 | Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 [Luật PCTNTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-Phong-chong-tham-nhung-322049.aspx" \t "_blank)) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTNTC | Tổ chức | 0 |
| 95 | Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 [Luật PCTNTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-Phong-chong-tham-nhung-322049.aspx" \t "_blank)) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTNTC | Tổ chức | 0 |
| 96 | Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện | Vụ | 0 |
| 97 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện | Người | 0 |
| 98 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự | Người | 0 |
| 99 | Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | 0 |
| 100 | Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | 0 |

**Biểu số: 02/PCTN**

**DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ**

**Số liệu tính từ ngày 01/03/2025 đến ngày 31/03/2025**

(Kèm theo Báo cáo số 53/BC-MN20-11 ngày 31/03/2025 của trường Mầm non 20-11)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên vụ** | **Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc** | **Cơ quan thụ lý, giải quyết**  **vụ việc** | **Tóm tắt nội dung vụ việc** | **Ghi chú** |
| 1 | Không |  |  |  |  |

**Biểu số: 03/PCTN**

**KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỞ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG, TIÊUCỰC**

**Số liệu tính từ ngày 01/03/2025 đến ngày 31/03/2025**

(Kèm theo Báo cáo số 53/BC-MN20-11 ngày 31/03/2025 của trường Mầm non 20-11)

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên, số, ngày, tháng, năm** | **Cơ quan ban hành văn bản** | **Nội dung sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng** | **Kết quả khắc phục** | | | **Ghi chú** |
| **Đã được khắc phục theo thẩm quyền** | **Chưa khắc phục xong** | **Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong** |
| MS | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| MN 20-11 | Không |  |  |  |  |  |  |
| Tổng số: |  |  |  |  |  |  |  |